

Số: /KH-UBND

Liên Minh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp
ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình xã Liên Minh năm 2025**

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Văn bản số 24/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình xã Liên Minh năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình xã Liên Minh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình xã Liên Minh năm 2025 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2026.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện rà soát. Công tác rà soát phải được xóm thực hiện trực tiếp đến từng hộ dân đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ có sự tham gia của các cấp chính quyền, ngành, đoàn thể và người dân nhằm xác định đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng; thực hiện đúng quy trình theo quy định, đảm bảo tiến độ về thời gian, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (sơ bộ, chính thức) đúng thời gian quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Tất cả các thôn, xóm trên địa bàn xã.

- Đối tượng:

+ Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

+ Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

+ Các hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (*rà soát khi có Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình đang sinh sống trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật về cư trú*).

2. Phương pháp rà soát

- Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2025.

- Đối với việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện khi có Giấy đề nghị của hộ gia đình và được thực hiện theo quy trình tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

III. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Quy trình rà soát

Thực hiện theo quy định Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

2. Nội dung, thời gian thực hiện

- Các thôn, xóm lập danh sách hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại đơn vị đang quản lý (*bao gồm hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo*). Đối với hộ có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng phiếu A theo Phụ lục II và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình.

- Trên cơ sở danh sách các hộ gia đình cần rà soát; Trưởng thôn, xóm tổ chức thu thập thông tin các hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp, phân loại hộ gia đình theo Phiếu B Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổ chức họp dân, niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại nhà văn hóa thôn, xóm và thông báo trên hệ thống loa phát thanh của xã.

Thời gian hoàn thành: **trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.**

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các thôn, xóm báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 về UBND xã (qua phòng Kinh tế) trước ngày 05 tháng 11 năm 2025.

- Phòng Kinh tế tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 07 tháng 11 năm 2025.

- Các thôn, xóm báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 gửi về UBND xã (qua phòng Kinh tế) trước ngày 28 tháng 11 năm 2025.

- Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Phòng Kinh tế chủ động tham mưu kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và báo cáo Chủ tịch UBND xã để bố trí cho các đơn vị để triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình rà soát tại các thôn, xóm.

- Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ rà soát; đôn đốc, giám sát, kiểm tra công tác tổ chức, thực hiện của các thôn, xóm.

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 của các thôn, xóm.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân xã để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ủy, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát đến các thành viên Ban Chỉ đạo và rà soát viên xã; thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân cấp xã và tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2025

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định (*thực hiện cấp Giấy chứng nhận ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2025*); khi có Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh. Đồng thời công bố trên các phương tiện, thông tin đại chúng và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tham mưu nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật hiện hành.

2. Các cơ quan, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã

Phối hợp, đôn đốc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xóm được phân công phụ trách. Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo về Phòng Kinh tế theo quy định. Kịp thời hướng dẫn hoặc phối hợp với Phòng Kinh tế xử lý những vướng mắc trong quá trình rà soát.

3. Các đơn vị thôn, xóm

- Căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chính xác, khách quan, phản ánh đúng thực trạng của thôn, xóm; chịu trách nhiệm về số liệu rà soát.

- Báo cáo Chi bộ của đơn vị xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tổ chức lực lượng rà soát viên triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2025.

- Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về các nội dung của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 24/2021/QĐ- TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Liên Minh năm 2025. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị có liên quan và các đơn vị thôn, xóm nghiêm túc triển khai thực hiện; trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Liên Minh phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NNMT tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Đài truyền thanh xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các ông (bà) Trưởng thôn, xóm;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Vịnh